

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2024/HS-ST
Ngày: 23-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thuý Hồng

Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Kim Bình - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2024/QĐXXST-HS ngày 09/9/2024 đối với các bị cáo:

1. Đặng Ánh T, sinh ngày 04/02/1992 tại Bình Định; nơi ĐKNKTT: Tổ A, KP3, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định; chỗ ở hiện nay: Tổ B, KP6, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn K, sinh năm: 1958 và bà: Phạm Thị Hồng Z, sinh năm: 1968; chồng: Nguyễn Hiếu T1, sinh năm: 1992 (đã ly hôn), con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 30/8/2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 08 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện bị can T hoãn chấp hành thi hành bản án này, do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2023 (Có mặt).

2. Trịnh Đại V, sinh ngày 12/3/1993 tại Bình Định; nơi ĐKNKTT: 287/5 đường B, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định; chỗ ở hiện nay: Tổ B, KP6, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông: Trịnh Xuân S, sinh năm: 1960 và bà: Phạm Thị Ngọc S1, sinh năm: 1962; vợ: Vũ Kiều L, sinh năm: 1999, con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 16/4/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xử phạt 01 năm 08 tháng tù giam về tội: “Cố ý gây thương tích” và tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật” (Quyết định tổng hợp hình phạt số 04 ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn); chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18/10/2021, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/10/2008 bị Chủ tịch U quyết định đưa vào Trường G tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, ngày 29/10/2010 chấp hành xong. Ngày 17/6/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 21 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, ngày 05/8/2014 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2023 (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Ánh T, Trịnh Đại V: Ông Hồ Văn H - Luật sư Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh B (Có mặt).

Địa chỉ: F Đ, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Minh S2, sinh năm: 1990 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ B, KP5, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

2. Anh Lê Xuân T3, sinh năm: 1992 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ B, KP4, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

3. Anh Phan Thanh V1, sinh năm: 1995 (Vắng mặt).

Trú tại: Số E đường H, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

4. Ông Nguyễn Trọng H1, sinh năm: 1989 (Vắng mặt).

Trú tại: K, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ ngày 07/6/2023, Đoàn Biên phòng Cửa khẩu cảng Q phối hợp cùng Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh B, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát, khi đến hẻm H đường T thuộc tổ B, khu phố F, phường Đ, TP ., Bình Định phát hiện Trần Minh S2, Lê Xuân T3 có biểu hiện nghi vấn cất giấu ma túy, nên tiến hành kiểm tra hành chính, Trần Minh S2 tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Biên Phòng 01 (một) gói ni lông chứa các hạt tinh thể, S2 khai nhận gói ni lông trên là ma túy “đá”, S2 khai mua của Trịnh Đại V và Đặng Ánh T mục đích để sử dụng.

Tiến hành kiểm tra hành chính ngôi nhà tại tổ B, khu phố F, phường Đ, TP. Q, tỉnh Bình Định nơi V và T thuê trọ, tổ công tác phát hiện trên bàn trong

phòng ngủ của T và V 01 (một) gói ni lông kích thước (4x6) cm chứa hạt tinh thể. Cơ quan Biên phòng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, V và thu giữ gói ni lông có chứa hạt tinh thể trên. Cơ quan Biên phòng khám xét khẩn cấp nơi ở của T và V, tổ công tác phát hiện trong tủ đựng quần áo của T: 01 (một) gói ni lông kích thước (8x12) cm và 03 (ba) gói ni lông kích thước (4x8) cm đều chứa các hạt tinh thể; 47 (bốn mươi bảy) đoạn ống thủy tinh, một đầu được uốn cong tạo thành bầu nỏ. Cơ quan Biên phòng đã tiến hành thu giữ, niêm phong theo quy định.

Quá trình điều tra, xác định hành vi phạm tội của các bị can như sau:

Khoảng tháng 3/2023, Đặng Ánh T có quan hệ tình cảm với Trịnh Đại V nên T và V về sống với nhau tại nhà trọ do T thuê ở tổ B, khu phố F, phường Đ, TP ., tỉnh Bình Định. Quá trình chung sống V nói với T có mối mua ma túy ở thành phố Hồ Chí Minh giá rẻ nên cả hai bàn nhau mua ma túy về chia nhỏ bán kiếm lời, tiền bán ma túy thu được sẽ đưa cho T giữ để chi trả tiền ăn, ở và sinh hoạt. Đến khoảng đầu tháng 5/2023, T đưa cho V 40.000.000 đồng để mua ma túy “đá” (Methamphetamine). V liên lạc với một người nam tên H1 (không rõ lai lịch) sống ở thành phố Hồ Chí Minh hỏi mua 40.000.000 đồng ma túy “đá”. Sau đó, H1 gửi ma túy qua xe khách chạy tuyến B - N ra TP . cho V, V nhận thùng hàng có chứa ma túy tại ngã 4 N - T rồi đưa 40.000.000 đồng cho phụ xe để gửi vào thành phố Hồ Chí Minh cho H1. Sau khi V mua được ma túy, T và V đã bán cho các đối tượng sau:

- Bán cho Phan Thanh V1 (sinh ngày: 22/7/1995; Nơi thường trú: Tổ A, khu phố B, phường T, thành phố Q, Bình Định) 02 lần, 02 gói ma túy “đá” thu 700.000 đồng, cụ thể như sau:

+ Lần 1: Vào ngày 10/5/2023, T bán 01 gói ma túy “đá” có khối lượng 0,0905 gam giá 400.000 đồng tại nhà T, V1 chuyển 400.000 đồng vào tài khoản 077.7040292 ví MoMo của T, T thu lợi 250.000 đồng.

+ Lần 2: Vào ngày 22/5/2023, T bán 01 gói ma túy “đá” có khối lượng 0,07 gam giá 300.000 đồng tại nhà T, V1 chuyển 300.000 đồng vào tài khoản 077.7040292 ví MoMo của T, T thu lợi 200.000 đồng.

- Bán cho Trần Minh S2 (SN: 24/9/1990; Nơi thường trú: Tổ B, khu phố E, phường H, TP ., tỉnh Bình Định) 03 lần, 03 gói ma túy “đá” thu 1.000.000 đồng, cụ thể như sau:

+ Lần 1: Vào cuối tháng 5/2023, T bán 01 gói ma túy “đá” khối lượng 0,07 gam giá 300.000 đồng, tại trước trường tiểu học T6, thuộc phường Đ, thành phố Q, S2 đưa cho T 300.000 đồng tiền mặt, T thu lợi 200.000 đồng.

+ Lần 2: Vào đầu tháng 6/2023, T bán 01 gói ma túy “đá” có khối lượng 0,0905 gam giá 400.000 đồng, tại nhà T, S2 nhét 400.000 đồng vào trong cửa sắt nhà T, T thu lợi 250.000 đồng.

+ Lần 3: Vào ngày 04/6/2023, bán 01 gói ma túy “đá” có khối lượng 0,07 gam giá 300.000 đồng tại trước quán C1, V là người trực tiếp bán ma túy cho S2 thu 300.000 đồng đưa cho T, thu lợi 200.000 đ.

Sau khi bán hết số ma túy đã mua, ngày 06/6/2023, T tiếp tục đưa cho V 43.000.000 đồng để mua ma túy. V sử dụng ứng dụng Ngân hàng MB trên điện thoại của Thành tài khoản 0922677676 mang tên Nguyễn Tấn Phú P chuyển 43.000.000 đồng vào tài khoản 17710000568667 Ngân hàng BIDV của Nguyễn Trọng H1 để mua ma túy. Đến khoảng 05 giờ 30’ ngày 07/6/2023, V đến nhà xe Mạnh Mùi ở Bến xe Q nhận gói hàng có chứa ma túy mang về phòng ngủ của T mở ra cân khối lượng được khoảng 80 gam rồi sau đó chia nhỏ cất giấu trong tủ đựng quần áo 04 gói và để trên bàn 01 gói. Chiều ngày 07/6/2023, Trần Minh S2 điện thoại cho T hỏi mua ma túy, do T đang ở trong nhà vệ sinh nên V nghe máy và bán cho S2 01 gói ma túy khối lượng 0,0905 gam loại Methamphetamine thu 400.000 đồng, thu lợi 250.000 đồng. Sau khi S2 mua ma túy thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Qua điều tra xác định được Đặng Ánh T đã 06 lần bán 06 gói ma túy “đá” khối lượng 0,4815 gam Methamphetamine thu 2.100.000 đồng, hưởng lợi bất chính 1.350.000 đồng. Trịnh Đại V đã 02 lần bán 02 gói ma túy “đá” khối lượng 0,1605 gam Methamphetamine.

Quá trình khám xét, Cơ quan Biên phòng thu giữ của T 47 nỏ thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy: Khoảng đầu tháng 6/2023, T lên mạng Internet tìm chỗ mua nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy thì biết một người tên Đ (không rõ lai lịch) sống ở TP . Hồ Chí Minh bán nỏ thủy tinh với giá 11.000 đồng/ 01nỏ nên hỏi mua 10 cái với số tiền 150.000 đồng (bao gồm tiền gửi xe về Q 40.000 đồng). Sau đó, T mua card điện thoại giá 150.000 đồng gửi cho Đ. Đ nói sẽ gửi xe khách ra Q cho T 10 nỏ thủy tinh T mua cùng với 40 nỏ thủy tinh của một người tên M (không rõ lai lịch) nhờ T giữ giùm, M sẽ tự liên lạc với T để lấy. Đến khoảng 14h ngày 07/6/2023, có một người nam tên M1 điện thoại nói T đến nhận 01 thùng hàng gửi về bến xe Q, T nói Trịnh Đại V liên lạc với M1 để nhận thùng hàng mang về đưa cho T (V không biết thùng hàng là nỏ thủy tinh). Sau khi nhận 50 nỏ thủy tinh thì T lấy ra 03 cái cho 03 đối tượng sử dụng ma túy (T không nhớ tên), số còn lại 47 cái nỏ thủy tinh, T cất giấu trong tủ quần áo thì bị thu giữ trong quá trình khám xét.

Kết luận giám định số 280 ngày 10/6/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Định kết luận như sau:

- Các hạt tinh thể đựng trong 01 (một) gói ni lông, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0905 gam là loại Methamphetamine (thu giữ của Trần Minh S2).

- Các hạt tinh thể đựng trong 01 (một) gói ni lông, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,0161 gam là loại Methamphetamine (thu giữ của Đặng Ánh T).

- Các hạt tinh thể đựng trong 04 (bốn) gói ni lông, gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 74,5898 gam là loại Methamphetamine (thu giữ của Đặng Ánh T).

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm:

- 01 (một) phong bì số 280/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định: Vô, bao bì đựng mẫu vật; 0,0473 gam mẫu A1; 4,2649 gam mẫu A2 và 73,0484 gam mẫu A3 còn lại sau giám định. Có đóng dấu tròn của Phòng K1 Công an tỉnh B.

- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) cân điện tử có nắp màu đỏ trắng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 47 đoạn ống thủy tinh, được uốn cong tạo thành bầu nỏ.

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKS-P1 ngày 06/8/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Đặng Ánh T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội: “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 và điểm đ, h khoản 2 Điều 254 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trịnh Đại V về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Ánh T, Trịnh Đại V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Ánh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Trịnh Đại V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm đ, h khoản 2 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Đặng Ánh T từ 15 đến 16 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; từ 05 đến 06 năm tù về tội “*Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 20 đến 22 năm tù. Tổng hợp hình phạt 08 năm tù của Bản án số 46/2022/HS-ST ngày 30/8/2022. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả hai bản án.

- Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Trịnh Đại V từ 15 đến 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ khối lượng ma túy còn lại sau giám định; 01 cân điện tử; 47 đoạn ống thủy tinh.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động, đã qua sử dụng.

Truy thu số tiền thu lợi bất chính bị cáo Đặng Ánh T phạm tội mà có.

Luật sư Hồ Văn H bào chữa cho bị cáo Đặng Ánh T, Trịnh Đại V: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Đặng Ánh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Trịnh Đại V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là có căn cứ đúng pháp luật. Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 251; điểm đ, h khoản 2 Điều 254, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đặng Ánh T từ 15 đến 16 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*; từ 05 đến 06 năm tù về tội “*Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*” là nhẹ, tuy nhiên đề nghị hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện hoàn cảnh bị cáo T đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi để quyết định hình phạt. Đối với bị cáo Trịnh Đại V, đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trịnh Đại V từ 15 đến 16 năm tù, mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Đặng Ánh T, Trịnh Đại V sống chung như vợ chồng tại từ tháng 3/2023, trong thời gian chung sống, T đã hai lần giao tiền cho Trịnh Đại V mua ma túy. Đặng Ánh T đã cùng V bán 06 lần ma túy có khối lượng 0,4815 gam chất Methamphetamine cho Phan Thanh V1 và Trần Minh S2 thu số tiền 2.100.000

đồng, hưởng lợi 1.350.000 đồng. Sau khi bị phát hiện, Cơ quan chức năng bắt, thu giữ tại nhà trọ do T và V thuê ở tổ B, khu phố F, phường Đ, thành phố Q số ma túy có khối lượng 79,6059 gam chất Methamphetamine cất giấu để bán lại kiếm lời. Do đó, Đặng Ánh T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 80,0874 gam chất Methamphetamine (kể cả số ma túy đã thu giữ và bán được).

Ngoài ra, Đặng Ánh T còn có hành vi cất giấu 47 nỏ thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy tại căn nhà tổ B, khu phố F, phường Đ, thành phố Q do T thuê trọ, nên Đặng Ánh T còn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Trịnh Đại V đã có hành vi giúp Đặng Ánh T mua 79,6059 gam ma túy là chất Methamphetamine về cất giấu tại phòng ngủ nhằm mục đích bán lại kiếm lời và đã 02 lần bán 0,1605 gam ma túy Methamphetamine cho Trần Minh S2. Do đó, Trịnh Đại V phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng chất Methamphetamine đã thu giữ và số ma túy đã bán giúp cho T tổng cộng là: 79,7664 gam.

Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Đặng Ánh T, Trịnh Đại V phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết “Heroine, C, Methamphetamine, A, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251.

Bị cáo Đặng Ánh T có tiền án về tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi cất giấu 47 nỏ thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy tại phòng trọ, hành vi phạm tội rất nghiêm trọng nên hành vi bị cáo Đặng Ánh T phạm vào tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết “Số lượng 20 đơn vị dụng cụ, phương tiện cùng loại hoặc khác loại trở lên”; “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm đ, h khoản 2 Điều 254 của Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 77/CT-VKS-P1 ngày 06/8/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Đặng Ánh T đã từng bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, nhưng do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên được hoãn chấp hành án, trong thời gian chưa đi chấp hành án, bị cáo lại tiếp tục rủ Trịnh Đại V mua ma túy về bán lại kiếm lời. Còn Trịnh Đại V cũng có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” và “Bắt giữ người trái pháp luật” chưa được xóa án tích lại tiếp tục cùng Đặng Ánh T thực hiện hành vi phạm tội. Cho thấy, cả hai bị cáo đều vì hám lợi mà bất chấp pháp luật, mua ma túy về bán kiếm lời. Trong vụ án này bị cáo T là người rủ rê, giao tiền cho V đi ma túy, nên T giữ vai trò cao hơn V, hơn nữa cùng một lúc T phạm vào 02 tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Hành vi của bị cáo gây ra không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, trong đó tệ nạn về ma túy hiện đang

có chiều hướng gia tăng. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe, trừng trị và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đặng Ánh T, Trịnh Đại V đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Ánh T bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên”, “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự (đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”). Bị cáo Trịnh Đại V bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên”; “Tái phạm” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Phần xử lý vật chứng:

- Đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 cân điện tử, 47 ống thủy tinh là công cụ phương tiện phạm tội nên theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, là công cụ phương tiện phạm tội nên theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Truy thu số tiền 1.350.000 đồng bị cáo Đặng Ánh T thu lợi bất chính nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án bị cáo Đặng Ánh T, Trịnh Đại V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Luật sư đưa ra luận cứ bào chữa đề nghị xử phạt đối với hai bị cáo Đặng Ánh T và Trịnh Đại V như đề nghị của đại diện viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Các vấn đề khác: Bị cáo Trịnh Đại V khai nhận đã chuyển 43.000.000 triệu đồng vào tài khoản Ngân hàng B của một người tên H1 (không rõ lai lịch) sống ở thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy. Qua điều tra, thấy rằng Nguyễn Trọng H1 đã có hành vi sử dụng tài khoản cá nhân để nhận tiền bán ma túy có

được, nên cần thiết phải được điều tra làm rõ. Tuy nhiên, để bảo đảm cho việc xử lý vụ án kịp thời và để có thời gian tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ hành vi mua bán ma túy của Nguyễn Trọng H1, nên ngày 30/7/2024 Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Định có Quyết định số 1204 về việc “Tách hành vi và tài liệu” đối với Nguyễn Trọng H1 để xác lập nguồn tin về tội phạm tiếp tục điều tra, xử lý theo pháp luật.

Đối với Trần Minh S2 đã có hành vi mua ma túy của T và V, có khối lượng 0,0905 gam là loại Methamphetamine mục đích để sử dụng. Tuy nhiên, S2 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi liên quan đến các tội phạm về ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ vi phạm hành chính đến Phòng CSĐT tội phạm về ma túy để xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Ánh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Trịnh Đại V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm đ, h khoản 2 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Đặng Ánh T 16 (Mười sáu) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, 06 (Sáu) năm tù về tội “*Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình chung cho cả hai tội 22 (Hai mươi hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt 08 (Tám) năm tù theo Bản án số 46/2022/HS-ST ngày 30/8/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo Đặng Ánh T phải chấp hành hình phạt của cả hai bản án là 30 (Ba mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/6/2023.

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Trịnh Đại V 16 (Mười sáu) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì số 280/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định: Vô, bao bì đựng mẫu vật; 0,0473 gam mẫu A1; 4,2649 gam mẫu A2 và 73,0484 gam mẫu A3 còn lại sau giám định. Có đóng dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định.

- 01 (một) cân điện tử có nắp màu đỏ trắng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 47 (bốn mươi bảy) đoạn ống thủy tinh, một đầu được uốn cong tạo thành bầu nổ.

2.2. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh, Imei 1: 354798788466572; Imei 2: 354798788268507, gắn sim 092.2677676, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím, Imei 1: 350636276757447; Imei 2: 350636276546493, gắn sim 077.7040292, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

2.3. Truy thu số tiền 1.350.000 đồng bị cáo Đặng Ánh T thu lợi bất chính nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đặng Ánh T, Trịnh Đại V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Xuân